

Bản án số: **141/2019/HS-ST**
Ngày 18/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đào Thị Đoan**.

Ông Dương Văn Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1997 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn L, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng + Công nhân thời vụ; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị L; Gia đình bị cáo có một con, bị cáo là con một; Danh chỉ bản số 179 lập ngày 25/3/2019 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2019 đến nay. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1998 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn L, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị K; Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Danh chỉ bản số 180 lập ngày 25/3/2019 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2019 đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Chị **Hoàng Thị K**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt. (Có đơn xin vắng mặt).

2. Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

3. Anh **Tạ Đình T2**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

4. Cháu **Nguyễn Mạnh D**, sinh ngày 02/6/2005; nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Mạnh D: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

5. Chị **Ngô Thị Tuyết N**, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

6. Cháu **Phạm Tuấn Q**, sinh ngày 10/4/2004; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Tuấn Q: Anh **Phạm Văn Q**, sinh năm 1984; nơi cư trú: nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

7. Chị **Phan Thu T3**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị **Ngô Thị Ngọc B**, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Anh **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

3. Anh **Đỗ Văn H1**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Y, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

4. Anh **Trần Văn S**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

5. Anh **Lê Văn H2**, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

6. Anh **Nguyễn Văn T4**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội. Có mặt.

7. Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ khoảng cuối tháng 01 đến tháng 03 năm 2019, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L đã thực hiện liên tục nhiều vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Sóc Sơn. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 20/02/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29S6 - 381.71 của mình, phía sau chở Nguyễn Văn L đi theo Quốc lộ 3 hướng thị trấn Sóc Sơn đi Phù Lỗ, khi đi đến địa phận thôn Miếu Thờ, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, T và L phát hiện chị Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1976, trú tại thôn Đ, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội) đi xe đạp phía trước cùng chiều đang sử dụng điện thoại. T đi xe áp sát từ phía sau, Long ngồi sau dùng tay phải giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu hồng nhạt của chị T1. Sau khi cướp giật được chiếc điện thoại của chị T1, T và L mang chiếc điện thoại di động trên đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Hoàng Nguyên ở cùng thôn với các bị cáo, do anh Nguyễn Văn N (sinh năm 1991, ở thôn L, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội) làm chủ để phá mật khẩu khóa máy rồi mang đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Hải Hậu do anh Nguyễn Đức H (sinh năm 1982, trú tại thôn L, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội) bán với giá 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng), cả hai chia nhau mỗi người 900.000 đồng và ăn tiêu hết.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xác định: Chiếc điện thoại của chị T1 bị chiếm đoạt ngày 20/02/2019 có giá trị 2.296.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã phát hiện thu giữ được chiếc điện thoại di động này trong quá trình khám xét khẩn cấp tại cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Nguyễn Đức H. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị T1.

Về phân trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Nguyễn Thị T1 không có yêu cầu đề nghị gì.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 21/02/2019, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29S6 - 381.71 của mình, phía sau chở L đi gần đến Phòng khám đa khoa Trung Giã, Phố Nỹ phát hiện chị Hoàng Thị K (sinh năm 1996, trú tại: Xóm K, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên) đang ngồi trên xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng – đen, BKS 20B1-099.25 đỗ ở ven đường, trên tay đang sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng gold. T điều khiển xe máy giảm tốc đi sát vào bên trái xe máy mà chị K đang ngồi, đồng thời lúc đó L dùng tay phải nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động nêu trên của chị K. Thấy Long giật được điện thoại thì T nhanh chóng tăng ga xe máy bỏ chạy. Đến 3 - 4 ngày sau, T và L mang chiếc điện thoại di động trên đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động

Hoàng Nguyên ở cùng thôn phá mật khẩu khóa máy hết số tiền khoảng 100.000 đồng – 150.000 đồng rồi mang đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Hải Hậu bán với giá 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), cả hai chia nhau ăn tiêu hết.

Quá trình khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện thu giữ: 01 bằng lái xe mô tô và 01 thẻ ATM Agribank mang tên Hoàng Thị K; khám xét khẩn cấp tại cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Nguyễn Đức H, cơ quan điều tra phát hiện thu giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng gold, có imei 1 số 356446082131025, imei 2 số 356447082131023 của chị Hoàng Thị K.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xác định chiếc điện thoại của chị K bị chiếm đoạt ngày 21/02/2019 có giá trị 2.656.200 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho chị Hoàng Thị K là chủ sở hữu gồm: 01 bằng lái xe mô tô, 01 thẻ ATM Agribank mang tên Hoàng Thị K, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng gold, có số imei 1 số 356446082131025, imei 2 số 356447082131023.

Về phân trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Hoàng Thị K không có yêu cầu đề nghị gì.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 03/3/2019, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29S6 – 381.71 của mình, phía sau chở L đi theo đường băng phụ vào thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thì phát hiện anh Tạ Đình T2 (sinh năm 1986 trú tại thôn X, xã Q, huyện S, thành phố Hà Nội) lúc này đang đi bộ về nhà và trên tay anh T2 có sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7- 2018, màu đen, số imei 353465100500931 bật đèn flash soi đường. Thấy vậy, T điều khiển xe máy quay đầu lại ép sát vào bên trái anh T2 theo hướng đối diện, rồi L nhanh chóng dùng tay trái cướp giật chiếc điện thoại trên tay anh T2 và cả hai bỏ chạy. Theo phản xạ, anh T2 quay lại đuổi theo đồng thời hô “cướp” thì bị L sử dụng 01 bình xịt hơi cay mang theo từ trước xịt về phía anh T2 mục đích để anh T2 không đuổi theo nữa rồi cùng T bỏ chạy theo hướng ra khu Công nghiệp Nội Bài tàu thoát. Sau đó, cả hai mang chiếc điện thoại vừa cướp giật được của anh T2 về cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Hoàng Nguyên ở cùng thôn để phá mật khẩu khóa máy rồi mang đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Minh Thành Mobile tại khu T, xã X, huyện S do Đỗ Văn H3 (sinh năm 1986, trú tại thôn Y, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội) làm chủ bán với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), số tiền có được, trừ chi phí phá khóa màn hình điện thoại còn 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) T, L chia nhau ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xác định chiếc điện thoại của anh T2 bị chiếm đoạt có giá trị là 6.921.000 đồng (Sáu triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng).

Về phân trách nhiệm dân sự: Do tài sản không truy thu được nên anh Tạ Đình T2 yêu cầu được bồi thường thiệt hại số tiền tương ứng theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn với số tiền 6.921.000 đồng (Sáu triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng).

Vụ thứ tư: Khoảng 20 giờ ngày 03/3/2019, sau khi cướp giật được chiếc điện thoại di động của anh Tạ Đình T2, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29S6 - 381.71 của mình, phía sau chở L đi trên đường liên xã theo hướng Ủy ban nhân xã Xuân Giang ra khu Thá, xã Xuân Giang thì phát hiện cháu Nguyễn Mạnh D (sinh ngày 02/6/2005, trú tại thôn N, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội (13 tuổi 09 tháng 01 ngày) đang đi bộ theo hướng ngược lại bên trái đường, trên tay cháu D lúc này đang sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S (màu trắng, do Trung Quốc sản xuất) mượn của bố đẻ là anh Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1978 trú tại thôn N, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội). Thấy vậy, T điều khiển xe máy ép sát bên phải cháu D để L dùng tay phải nhanh chóng giật lấy chiếc điện thoại di động trên tay cháu D rồi cả hai bỏ chạy. Sau đó, cả hai mang đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Hoàng Nguyên ở cùng thôn do Nguyễn Văn N để phá mật khẩu khóa máy rồi mang đến cửa hàng mua bán điện thoại di động do anh Trần Văn S (sinh năm 1977, trú tại thôn N, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội) làm chủ bán với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền bán điện thoại, T và L cùng nhau ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xác định chiếc điện thoại của cháu D bị chiếm đoạt có giá trị là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Về phân trách nhiệm dân sự: Do tài sản không thu hồi được nên cháu Nguyễn Mạnh D và đại diện hợp pháp của cháu D yêu cầu được bồi thường thiệt hại số tiền tương ứng theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Vụ thứ năm: Sau khi cướp giật được điện thoại của cháu Nguyễn Mạnh D, đến khoảng 22 giờ ngày 03/3/2019, T điều khiển xe máy chở L đi gần đến khu Thủy Lợi II, thôn Sơn Đông, xã Tân Minh thì phát hiện chị Ngô Thị Ngọc B (sinh năm 1998, trú tại: Thôn C, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội) đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh chở chị Ngô Thị Tuyết N (sinh năm 2000, trú tại: Thôn C, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội) đi cùng chiều phía trước, trong đó chị N mượn chiếc điện thoại OPPO A37 của

chị B để nhắn tin cho bạn. T điều khiển xe đi chậm lại và áp sát bên phải đi song song, L ngồi sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại trên tay của chị N rồi cả hai bỏ chạy. Một ngày sau, T và L tiếp tục mang đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Hoàng Nguyên để phá mật khẩu khóa máy hết khoảng 100.000 đồng - 150.000 đồng rồi mang đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Hải Hậu bán với giá 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại, T và L chia đôi, rồi ăn tiêu hết.

Đối với anh H, sau khi mua được chiếc điện thoại này đã bảo dưỡng lại, sau đó bán lại cho một người không quen biết với giá 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), lãi được 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chênh lệch này, anh H đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xác định: Chiếc điện thoại của chị B bị chiếm đoạt có giá trị 1.739.000 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Về phần trách nhiệm dân sự: Do tài sản không truy thu được nên chị Ngô Thị Ngọc B yêu cầu được bồi thường thiệt hại số tiền tương ứng theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn với số tiền là 1.739.000 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Vụ thứ sáu: Khoảng 20 giờ ngày 13/3/2019, T và L tiếp tục điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng, BKS 29S6-381.71 của T đi theo đường 35 hướng Trung Giã - Quốc lộ 3, đến địa phận xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn thì cả hai phát hiện phía trước có cháu Phạm Tuấn Q (sinh ngày 14/4/2004, trú tại: Thôn P, xã M, huyện S) đang điều khiển xe đạp đi ngược chiều và trên tay trái đang cầm chiếc điện thoại Iphone XS max (do Trung Quốc sản xuất), mượn của bố đẻ là anh Phạm Văn Q (sinh năm 1984, trú tại: Thôn P, xã M, huyện S). Thấy vậy, T quay đầu xe máy chạy lên áp sát bên trái, đồng thời L dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại trên tay của cháu Q. Thấy L giật được chiếc điện thoại, T tăng ga bỏ chạy hướng về xã Trung Giã, sau đó cả hai về nhà. Ngày hôm sau, T và L mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng mua bán, sửa chữa di động Hoàng Nguyên ở cùng thôn do anh Nguyễn Văn N (sinh năm 1991, trú tại: Thôn L, xã B, huyện S) làm chủ để mở khóa mật khẩu máy hết khoảng 100.000 - 150.000 đồng. Sau đó, cả hai mang đến nhiều cửa hàng điện thoại để bán lấy tiền tiêu nhưng không ai mua vì điện thoại do Trung Quốc sản xuất nên T và L đã giữ lại sử dụng. Ngày 22/3/2019, Tổ tuần tra mật phục phòng chống tội phạm của Đội cảnh sát hình sự và Công an thị trấn Sóc Sơn đang tiến hành tuần tra tại địa bàn Khu đô thị mới, thị trấn Sóc Sơn phát hiện L và T có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã kiểm tra hành chính thấy T và L không có giấy tờ tùy thân và không lý giải được nguồn gốc chiếc điện thoại Iphone XS max do Trung Quốc sản xuất nên đã khai nhận là tài sản

đi cướp giật được mà có.

Quá trình kiểm tra, thu giữ tang vật, Cơ quan điều tra phát hiện bên trong người của Thắng gồm có: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng; bên trong người L gồm có: 01 chiếc điện thoại Iphone 5S, màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS max, màu vàng đồng, do Trung Quốc sản xuất.

Tại Kết luận định giá tài sản số 257 ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xác định: Chiếc điện thoại của cháu Q bị chiếm đoạt có giá trị 1.559.580 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi chín nghìn năm trăm tám mươi đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc điện thoại đặc điểm nêu trên cho cháu Phạm Tuấn Q.

Về phân trách nhiệm dân sự: Sau khi được nhận lại tài sản cháu Phạm Tuấn Q và đại diện hợp pháp của cháu Q không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Ngoài 06 vụ án cướp giật tài sản giữa T và L trên, T một mình thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản khác: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 08/3/2019, T một mình điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng, mang biển kiểm soát 29S6-381.71 của T phía sau xe chở 01 chiếc lồng chim được trùm bằng 01 tấm vải màu đỏ đi trên đường Quốc lộ 3 địa phận Phố Nỷ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn. Khi đi qua ngõ dân sinh từ đường Quốc lộ 3 - Phố Nỷ, xã Trung Giã, T phát hiện chị Phan Thu T3 (sinh năm 1992, trú tại: Thôn C, xã H, huyện S) đang ngồi trên xe máy, trên tay đang sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7-2018, màu xanh. Thấy vậy, T điều khiển xe máy đi vào trong ngõ qua vị trí chị T3 một đoạn rồi quay xe lại rồi lái xe áp sát vào bên trái chị T3, ngay sau đó T dùng tay trái nhanh chóng cướp giật lấy chiếc điện thoại trên tay chị T3 rồi lái xe bỏ chạy ra Quốc lộ 3 và đi về nhà. Đến khoảng 4-5 ngày sau, T mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Hoàng Nguyên ở cùng thôn để phá mật khẩu khóa máy rồi mang đến cửa hàng mua bán điện thoại di động của Lê Văn H2 (sinh năm 1993 trú tại thôn L, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội) bán với giá 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Số tiền có được T đã ăn tiêu hết.

Đối với Lê Văn H2, sau khi mua được chiếc điện thoại do T bán đã bảo dưỡng lại rồi bán cho khách đi đường với giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), lãi 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Sau khi được cơ quan điều tra thông báo đó là tang vật của vụ án, anh Lê Văn H2 đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Hội

đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xác định: Chiếc điện thoại của chị T3 bị chiếm đoạt có giá trị 4.980.470 đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn bốn trăm bảy mươi đồng).

Về phần trách nhiệm dân sự: Do tài sản không truy thu được nên chị Phan Thu T3 yêu cầu được bồi thường thiệt hại số tiền tương ứng theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn với số tiền là 4.980.470 đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn bốn trăm bảy mươi đồng).

Ngoài ra, quá trình điều tra T, L còn khai nhận thực hiện 08 vụ án cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện Sóc Sơn, tuy nhiên chưa làm rõ được các bị hại, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ (không xác định được ngày) trong tháng 02 năm 2019, T và L có hành vi cướp giật được 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen của một đôi nam nữ tại một khu đất trống thuộc thôn 1, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn. Một thời gian sau, cả hai mang chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Hoàng Nguyên để phá mật khẩu khóa máy rồi mang đến cửa hàng mua bán điện thoại di động do của Trần Văn S bán với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Số tiền có được, cả hai chia nhau ăn tiêu hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ (không xác định được ngày) giữa tháng 02 năm 2019, T và L có hành vi cướp giật được 01 điện thoại di động Samsung J6, vỏ màu tím của một nam giới đang ngồi tại đường 35 đầu đường rẽ vào đường 14, sân gold Minh Trí, thuộc thôn Phú Thịnh, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn. Một thời gian sau, cả hai mang chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Hoàng Nguyên để phá mật khẩu khóa máy rồi mang đến cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Trần Văn S bán với giá 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Số tiền có được, cả hai chia nhau ăn tiêu hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ (không xác định được ngày) cuối tháng 02 năm 2019, T và L có hành vi cướp giật được 01 điện thoại di động OPPO, màu trắng của một phụ nữ đi bộ phía sau chợ Sóc Sơn tại đường đối diện UBND thị trấn Sóc Sơn. Sau đó, cả hai mang chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Hoàng Nguyên để phá mật khẩu khóa máy rồi mang đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Minh Thành Mobile bán với giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) rồi cả hai chia nhau ăn tiêu hết.

Vụ thứ 4: Khoảng 20 giờ (không xác định được ngày) giữa tháng 02 năm 2019, T và L có hành vi cướp giật được 01 điện thoại di động OPPO, màu trắng của một phụ nữ đi xe máy tại khu vực Núi Đồi thuộc thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn. Sau đó, cả hai mang chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Hoàng Nguyên để phá mật

khẩu khóa máy rồi mang đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Minh Thành Mobile bán với giá 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Vụ thứ năm: Khoảng 21 giờ (không xác định được ngày) cuối tháng 01 năm 2019, T và L có hành vi cướp giật được 01 điện thoại di động OPPO, màu xanh hoặc đen của hai phụ nữ đi xe máy tại đoạn đường rẽ vào cổng phụ bãi rác Nam Sơn rồi chạy vào Xuân Bảng, Nam Sơn. Sau đó, cả hai mang chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Hoàng Nguyên ở cùng thôn để phá mật khẩu khóa máy rồi mang đi bán. Tuy nhiên, bán ở đâu, được bao nhiêu tiền thì L không nhớ. (Lời khai của L).

Vụ thứ sáu: Khoảng 19 giờ (không xác định được ngày) cuối tháng 01 đầu 02 năm 2019, T và L có hành vi cướp giật được 01 điện thoại di động Nokia 5 của một nam giới ngồi chơi tại ngã ba đường 35 đi Gò Sỏi thuộc thôn Đồng Thố, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn. Sau đó, cả hai mang chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Hoàng Nguyên ở cùng thôn để phá mật khẩu khóa máy rồi mang đến một cửa hàng mua bán điện thoại di động trên địa bàn xã Trung Giã (không rõ địa chỉ) bán được 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), cả hai chia nhau số tiền này và ăn tiêu hết. (Lời khai của L).

Vụ thứ bảy: Khoảng 19 giờ (không xác định được ngày) đầu tháng 03 năm 2019, T và L cướp giật được 01 điện thoại di động của một nữ giới đang đi bộ phía sau chợ Sóc Sơn, nhưng sau đó đánh rơi tại hiện trường nên cả hai bỏ chạy không lấy được. (Lời khai của L).

Vụ thứ tám: Cuối tháng 01 năm 2019, T và L có hành vi cướp giật được 01 điện thoại A7, màu xanh của hai nữ giới đang xe máy tay ga màu xanh hoặc đen. Sau đó, cả hai mang chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Hoàng Nguyên ở cùng thôn để phá mật khẩu khóa máy rồi mang đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Hải Hậu bán với giá 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) rồi cả hai chia nhau ăn tiêu hết. (Lời khai của L).

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã tích cực phối hợp với chính quyền các xã, thị trấn nơi xảy ra vụ việc và Báo An Ninh Thủ Đô tiến hành rà soát, xác minh và thông báo để tìm người bị hại nhằm làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo và xử lý nghiêm minh, triệt để trước pháp luật. Tuy nhiên, đến nay chưa làm rõ được người bị hại trong 08 vụ án trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định tách tài liệu số 11 ngày 04/10/2019 để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, thu giữ gồm:

Khám xét khẩn cấp cửa hàng mua bán điện thoại của anh Trần Văn S, (sinh năm 1977, trú tại: Thôn N, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội) đã tạm

giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, màu tím và 01 chiếc điện thoại Samsung G530 màu vàng, đã cũ.

Về dân sự: Sau khi bị thu giữ 02 chiếc điện thoại trên, anh Trần Văn S không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường dân sự.

Khám xét khẩn cấp cửa hàng mua bán điện thoại của anh Lê Văn H2 (sinh năm 1993, trú tại: Thôn L, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội) không tạm giữ tài liệu đồ vật gì. Đồng thời anh H2 tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền lãi từ việc bán 02 chiếc điện thoại mua lại của T và L.

Về dân sự: Anh Lê Văn H2 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Khám xét khẩn cấp cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Đức H (sinh năm 1982; trú tại: Thôn L, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội) tạm giữ: 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime, màu gold và 01 điện thoại Samsung J7 Pro màu gold. Đồng thời, anh H tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) là tiền lãi từ việc bán chiếc điện thoại OPPO A37 mua lại của T và L.

Về dân sự: Anh Nguyễn Đức H không có yêu cầu, đề nghị gì.

Khám xét khẩn cấp cửa hàng mua bán điện thoại của anh Đỗ Văn H1 (sinh năm 1986, trú tại: Thôn Y, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội) không tạm giữ tài liệu, đồ vật gì. Đồng thời, anh H1 tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền lãi từ việc bán lại những chiếc điện thoại mua lại của T và L.

Về dân sự: Đỗ Văn H1 không có yêu cầu đề nghị gì. Khám xét khẩn cấp cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Văn N (sinh năm 1991, trú tại: Thôn L, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội) không tạm giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn N, anh Trần Văn S, anh Lê Văn H2, anh Nguyễn Đức H và anh Đỗ Văn H1 đã khai báo thành khẩn nội dung liên quan, mọi lời khai đều phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Khi mang những chiếc điện thoại di động cướp giật được đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại để phá khóa màn hình hay mua bán các bị can đều không nói cụ thể nguồn gốc điện thoại hoặc nói là điện thoại do người khác cầm cố lâu không quay lại lấy nên mang đi phá khóa màn hình để bán thanh lý. Sau đi phá được khóa các điện thoại chiếm đoạt được, T và L đều đem điện thoại đến cửa hàng khác để bán điện thoại, bản thân các chủ quán khi mua điện thoại đều cho rằng điện thoại không có mặt khóa mà không biết đó là các điện thoại là do T và L cướp giật mà có, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý Nguyễn Văn N, Trần Văn S, Lê Văn H2, Nguyễn Đức H, Đỗ Văn H1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, màu trắng, BKS 29S6-381.71 do Nguyễn Văn T sử dụng chở Nguyễn Văn L đi cướp giật tài sản. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên đã ra thông báo truy tìm. Khi nào phát hiện, thu giữ được sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc bình xịt hơi cay do L sử dụng trong vụ cướp giật tài sản ngày 03/3/2019 tại thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn. Quá trình điều tra, xác minh cả hai bị cáo đều không nhớ đã để ở đâu nên đến nay cơ quan điều tra không có căn cứ để thu giữ.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung vụ án, lời khai của người bị hại và hiện trường của vụ án cùng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 16/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại chị Phan Thu T3 đề nghị được nhận lại số tiền 4.980.470 đồng bị cáo T đã nộp để bồi thường cho chị và chị đề nghị Tòa án xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Ngô Thị Ngọc B đề nghị được nhận lại số tiền 839.000 đồng còn lại, bị cáo T đã nộp để bồi thường cho chị.

Anh Nguyễn Văn T4 và bà Nguyễn Thị P đều xác định tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả thay cho các bị cáo và không yêu cầu gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 587, 589 Bộ luật Dân sự, xử phạt:

Nguyễn Văn T từ 06 năm đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/3/2019.

Nguyễn Văn L từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/3/2019.

Về phần dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Tạ Đình T2 số tiền 6.921.000 đồng; cháu Nguyễn Mạnh D và anh Nguyễn Văn Đ số tiền 2.000.000 đồng; chị Ngô Thị Ngọc B số tiền 1.739.000 đồng. Bị cáo T phải bồi thường cho chị Trang số tiền 4.980.470 đồng.

Về vật chứng: Buộc bị cáo T và L mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 1.700.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.100.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng;
Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Lợi dụng sơ hở của người đi đường đang sử dụng điện thoại và các cháu nhỏ không đủ khả năng để bảo vệ tài sản, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 01 đến tháng 3 năm 2019, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L đã sử dụng xe máy Honda Wave màu trắng BKS 29S6 – 381.71 (là thủ đoạn nguy hiểm) thực hiện 06 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Sóc Sơn, gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS max trị giá 1.559.580 đồng của cháu Phạm Tuấn Q (sinh ngày 14/4/2004); 01 chiếc điện thoại Sam Sung J7, màu hồng nhạt trị giá 2.296.000 đồng của chị Nguyễn Thị T1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng gold trị giá 2.656.200 đồng của chị Hoàng Thị K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7-2018, màu đen trị giá 6.921.000 đồng của anh Tạ Đình T2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu trắng, do Trung Quốc sản xuất trị giá 2.000.000 đồng của cháu Nguyễn Mạnh D (sinh ngày 02/6/2005); 01 OPPO A37, màu hồng trị giá 1.739.000 đồng của chị Ngô Thị Tuyết N. Ngoài 06 vụ trên thực hiện cùng L, T còn một mình cướp giật được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7-2018 vỏ màu xanh của chị Phan Thu T3 trị giá 4.980.470 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo L chiếm đoạt trong là 17.171.780 đồng (Mười bảy triệu một trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 22.152.250 đồng (Hai mươi

hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng). Hành vi của Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi;”

Các bị cáo sử dụng mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác và cướp giật tài sản của người dưới 16 tuổi. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài ra, các bị cáo còn khai ra 08 lần khác đã thực hiện hành vi Cướp giật tài sản vào khoảng từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2019 nhưng do chưa tìm được bị hại, Cơ quan điều tra đã tách để tiếp tục điều tra, xử lý sau nên Tòa không xem xét.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Tội phạm do các bị cáo thực hiện nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là tội phạm nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Trong vụ án có đồng phạm nhưng chưa có sự phân công, cấu kết chặt chẽ, bị cáo T là người chuẩn bị phương tiện và người điều khiển xe máy chở bị cáo L để bị cáo L trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản, rồi cả hai đem bán lấy tiền chia nhau và tiêu xài cá nhân hết nên bị cáo T có vai trò đầu vụ. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động người thân bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đã có ý thức tác động người thân nộp lại số tiền thu lời bất chấp do phạm tội mà có, điều này thể hiện các bị cáo đã có ý thức sửa chữa sai phạm nên xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo T có vai trò chính và thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần hơn bị cáo Long nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo L.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng”. Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Chị Hoàng Thị K, chị Nguyễn Thị T1, cháu Phạm Tuấn Q và người đại diện hợp pháp của cháu Q (đã được nhận lại tài sản bị cướp giật), chị Ngô Thị Tuyết N, anh Nguyễn Đức H, anh Đỗ Văn H1, anh Trần Văn S và anh Lê Văn H2 đều không yêu cầu và đề nghị gì về phần dân sự nên Tòa án không phải giải quyết.

Anh Tạ Đình T2 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 6.921.000 đồng (Sáu triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng); cháu Nguyễn Mạnh D và người đại diện hợp pháp của cháu D, anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu các bị cáo số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); chị Ngô Thị Ngọc B yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.739.000 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng) là trị giá các tài sản mà bị cáo T và L đã cướp giật.

Chị Phan Thu T3 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 4.980.470 đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn bốn trăm bảy mươi đồng) là trị giá tài sản mà bị cáo T cướp giật của chị.

Xét các yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hợp pháp. Cần buộc bị cáo T và bị cáo L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Tạ Đình T2, cháu Nguyễn Mạnh D và đại diện hợp pháp của cháu D, chị Ngô Thị Ngọc B tổng số tiền theo yêu cầu là 10.660.000 đồng (Mười triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Kỷ phần của mỗi bị cáo là 5.330.000 đồng (Năm triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Đại diện gia đình bị cáo L đã tự nguyện bồi thường cho: Anh T2 số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); anh Đ người đại diện hợp pháp của cháu D 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); chị B 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại là 5.260.000 đồng (Năm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho: Anh T2 số tiền 3.421.000 đồng (Ba triệu bốn trăm hai mươi một nghìn đồng), cháu D và người đại diện hợp pháp của cháu D số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), chị B số tiền 839.000 đồng (Tám trăm ba mươi chín nghìn đồng). Ngoài ra, bị cáo T còn phải có trách nhiệm một mình bồi thường cho chị Phan Thu T3 số tiền 4.980.470 đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn bốn trăm bảy mươi đồng). Toàn bộ nghĩa vụ, bị cáo T có trách nhiệm bồi thường là 10.240.470 đồng (Mười triệu hai trăm bốn mươi nghìn bốn trăm bảy mươi đồng) được trừ vào số tiền 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm nghìn đồng) do người nhà bị cáo T đã nộp để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo T tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) là tiền chênh lệch từ việc mua bán điện thoại là tài sản do phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 3.400.000 đồng là tiền do các bị cáo bán điện thoại cướp giật mà có. Mỗi bị cáo phải truy nộp số tiền 1.700.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Số tiền này, các bị cáo đã tác động người nhà nộp thay tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng của bị cáo T và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng của bị cáo L do Cơ quan công an thu giữ trong quá trình kiểm tra, phát hiện hành vi phạm tội, là tài sản hợp pháp của các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào:

- Điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;
- Điều 106, 135, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 586, Điều 587 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

Nguyễn Văn T 52 (Năm mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/3/2019.

Nguyễn Văn L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/3/2019

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho: Anh T2 số tiền 3.421.000 đồng (Ba triệu bốn trăm hai mươi một nghìn đồng), cháu Nguyễn Mạnh D và người đại diện hợp pháp của cháu D (anh Nguyễn Văn Đ) số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), chị Ngô Thị Ngọc B số tiền 839.000 đồng (Tám trăm ba mươi chín nghìn đồng) và chị Phan Thu T3 số tiền 4.980.470 đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn bốn trăm bảy mươi đồng). Tổng số tiền bị cáo T còn phải bồi thường là 10.240.470 đồng (Mười triệu hai trăm bốn mươi nghìn bốn trăm bảy mươi đồng) được trừ vào số tiền 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số AB/2015/0000987 ngày 15/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng). (Theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 28/10/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn, đơn vị trả tiền: Công an huyện Sóc Sơn và đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải truy nộp số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà

nước. Được trừ vào số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số AB/2015/0000990 ngày 18/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải truy nộp số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số AB/2015/0000989 ngày 18/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng cho bị cáo T và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng cho bị cáo L. Nhưng tiếp tục tạm giữ 02 chiếc điện thoại trên để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, tình trạng như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 31/10/2019 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo .
- Đường sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Khoa

